

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH ĐỊA BÀN LÀM CĂN CỨ XÁC ĐỊNH HỌC SINH, HỌC VIÊN KHÔNG THỂ ĐI ĐẾN TRƯỜNG VÀ TRỞ VỀ NHÀ TRONG NGÀY THUỘC DANH SÁCH CÁC XÃ KHU VỰC III, KHU VỰC II, KHU VỰC I, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG BÃI NGANG, VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2025/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025		Đơn vị hành chính sau ngày 01/7/2025		Xã khu vực I, II, III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ			Ghi chú
STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	
TỈNH AN GIANG							
I	Huyện Tri Tôn						
1	Thị trấn Tri Tôn	1	Xã Tri Tôn	Thị trấn Tri Tôn			
2	Thị trấn Cô Tô	2	Xã Cô Tô	Xã Cô Tô			
II	Thị xã Tịnh Biên						
1	Xã Vĩnh Trung	1	Xã An Cư	Xã Vĩnh Trung			
2	Xã Tân Lợi	2	Phường Chi Lăng	Xã Tân Lợi			
III	Thị xã Tân Châu						
1	Xã Châu Phong	1	Xã Châu Phong	Xã Châu Phong			
IV	Huyện Thoại Sơn						
1	Thị trấn Óc Eo	1	Xã Óc Eo	Thị trấn Óc Eo			
TỈNH KIÊN GIANG							
I	Thành phố Rạch Giá						
1	Phường Vĩnh Lợi	1	Phường Rạch Giá	Phường Vĩnh Lợi; phường Vĩnh Thanh Vân; phường Vĩnh Hiệp			
2	Phường Vĩnh Thanh Vân						
3	Phường Vĩnh Hiệp						

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH ĐỊA BÀN ĐỊA HÌNH CÁCH TRỞ, GIAO THÔNG ĐI LẠI KHÓ KHĂN: TỪ NHÀ ĐẾN TRƯỜNG
PHẢI ĐI QUA BIỂN, HỒ, SÔNG, SUỐI, NÚI, QUA VÙNG SẠT LỎ ĐẤT, ĐÁ
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2025/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025		Đơn vị hành chính sau ngày 01/7/2025		Xã khu vực I, II, III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg			Thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND và Quyết định số 497/QĐ-UBND)
STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	
TỈNH AN GIANG							
I	Huyện Tri Tôn						
1	Thị trấn Tri Tôn	1	Xã Tri Tôn			Xã Núi Tô, xã Châu Lăng	
2	Xã Núi Tô						
3	Xã Châu Lăng						
4	Thị trấn Ba Chúc	2	Xã Ba Chúc			Xã Lê Trì	Khóm An Bình thuộc thị trấn Ba Chúc trước ngày 01/7/2025
5	Xã Lê Trì						
6	Xã Ô Lâm	3	Xã Ô Lâm	Xã Lương Phi		Xã Ô Lâm, xã An Túc	
7	Xã Lương Phi						
8	Xã An Túc						
9	Thị trấn Cô Tô	4	Xã Cô Tô				Khóm Tô An; Tô lợi; Sóc Triết thuộc thị trấn Cô Tô trước ngày 01/7/2025

Đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025		Đơn vị hành chính sau ngày 01/7/2025		Xã khu vực I, II, III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg			Thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND và Quyết định số 497/QĐ-UBND)
STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	
II	Thị xã Tịnh Biên						
1	Xã An Cư	1	Xã An Cư			Xã Văn Giáo, xã An Cư	Ấp Vĩnh Tây; Vĩnh Tâm thuộc xã Vĩnh Trung trước ngày 01/7/2025
2	Xã Văn Giáo						
3	Xã Vĩnh Trung						
4	Xã An Hảo	2	Xã Núi Cấm	Xã An Hảo			Ấp An Lợi thuộc xã An Hảo trước ngày 01/7/2025
III	Huyện An Phú						
1	Xã Nhơn Hội	1	Xã Nhơn Hội	Xã Nhơn Hội			Ấp Búng Lớn thuộc xã Nhơn Hội trước ngày 01/7/2025
2	Xã Vĩnh Trường	2	Xã Vĩnh Hậu				Ấp La Ma thuộc xã Vĩnh Trường trước ngày 01/7/2025
IV	Huyện Thoại Sơn						
1	Thị trấn Óc Eo	1	Xã Óc Eo				Khóm Tân Đông thuộc Thị trấn Óc Eo trước ngày 01/7/2025
TỈNH KIÊN GIANG							
I	Huyện Hòn Đất						
1	Xã Bình Giang	1	Xã Bình Giang			Xã Bình Giang	
2	Xã Thổ Sơn	2	Xã Hòn Đất	Xã Thổ Sơn; xã Linh Huỳnh			Ấp Hòn Sóc thuộc xã Thổ Sơn trước ngày 01/7/2025.
3	Xã Linh Huỳnh						

Đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025		Đơn vị hành chính sau ngày 01/7/2025		Xã khu vực I, II, III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg			Thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND và Quyết định số 497/QĐ-UBND)
STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	
4	Thị trấn Sóc Sơn	3	Xã Mỹ Thuận	Thị trấn Sóc Sơn			
5	Xã Sơn Kiên	4	Xã Sơn Kiên	Xã Sơn Kiên; xã Sơn Bình			Ấp Vàm Răng thuộc xã Sơn Kiên trước ngày 01/7/2025
6	Xã Sơn Bình						
II	Huyện An Biên						
1	Thị trấn Thứ Ba	1	Xã An Biên	Thị trấn Thứ Ba			
2	Xã Nam Thái	2	Xã Đông Thái	Xã Nam Thái			Ấp Kinh Làng Đông thuộc xã Đông Thái trước ngày 01/7/2025
III	Huyện Châu Thành						
1	Xã Mong Thọ B	1	Xã Thạnh Lộc	Xã Mong Thọ B; xã Thạnh Lộc			
2	Xã Thạnh Lộc						
3	Xã Giục Tượng	2	Xã Châu Thành	Xã Giục Tượng; thị trấn Minh Lương; xã Minh Hòa			Ấp Minh Hưng; Hòa Hưng thuộc xã Minh Hòa; Khu phố Minh Lạc thuộc thị trấn Minh Lương trước ngày 01/7/2025
4	Thị trấn Minh Lương						
5	Xã Minh Hòa						
6	Xã Vĩnh Hòa Hiệp	3	Xã Bình An	Xã Bình An; xã Vĩnh Hòa Hiệp; xã Vĩnh Hòa Phú			Ấp Xà Xiêm thuộc xã Bình An trước ngày 01/7/2025
7	Xã Bình An						
8	Xã Vĩnh Hòa Phú						

Đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025		Đơn vị hành chính sau ngày 01/7/2025		Xã khu vực I, II, III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg			Thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND và Quyết định số 497/QĐ-UBND)
STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	
IV	Huyện Kiên Lương						
1	Xã Dương Hòa	1	Phường Tô Châu	Xã Dương Hòa			
2	Xã Bình An	2	Xã Kiên Lương	Xã Bình An; xã Bình Trị			
3	Xã Bình Trị						
V	Huyện U Minh Thượng						
1	Xã Thạnh Yên A	1	Xã Vĩnh Hòa	Xã Thạnh Yên A; xã Thạnh Yên; xã Hòa Chánh			
2	Xã Thạnh Yên						
3	Xã Hòa Chánh						
4	Xã An Minh Bắc	2	Xã U Minh Thượng	Xã Minh Thuận	Xã An Minh Bắc		Áp Kinh Năm thuộc xã An Minh Bắc trước ngày 01/7/2025
5	Xã Minh Thuận						
VI	Huyện Vĩnh Thuận						
1	Xã Vĩnh Bình Bắc	1	Xã Vĩnh Bình	Xã Vĩnh Bình Bắc			
2	Xã Phong Đông	2	Xã Vĩnh Phong	Xã Phong Đông			

Đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025		Đơn vị hành chính sau ngày 01/7/2025		Xã khu vực I, II, III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg			Thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND và Quyết định số 497/QĐ-UBND)
STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	
VII	Thành phố Rạch Giá						
1	Xã Phi Thông	1	Phường Vĩnh Thông	Xã Phi Thông			
VIII	Huyện Giồng Riềng						
1	Xã Ngọc Chúc	1	Xã Ngọc Chúc	Xã Ngọc Chúc			
2	Xã Ngọc Hòa	2	Xã Hòa Thuận	Xã Ngọc Hòa			
3	Xã Thạnh Hưng	3	Xã Thạnh Hưng	Xã Thạnh Hưng			
4	Xã Bàn Tân Định	4	Xã Giồng Riềng	Xã Bàn Tân Định; xã Bàn Thạch			Áp Giồng Đá thuộc xã Bàn Thạch trước ngày 01/7/2025
5	Xã Bàn Thạch						
6	Xã Vĩnh Thạnh	5	Xã Long Thạnh	Xã Vĩnh Thạnh; xã Vĩnh Phú; xã Long Thạnh			
7	Xã Vĩnh Phú						
8	Xã Long Thạnh						
IX	Huyện Gò Quao						
1	Xã Định An	1	Xã Gò Quao	Xã Định An; Vĩnh Phước B			
2	Xã Vĩnh Phước B						

Đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025		Đơn vị hành chính sau ngày 01/7/2025		Xã khu vực I, II, III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg			Thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định số 612/QĐ-UBND và Quyết định số 497/QĐ-UBND)
STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	
3	Xã Định Hòa	2	Xã Định Hòa	Xã Định Hòa; xã Thủy Liễu; xã Thới Quản			
4	Xã Thủy Liễu						
5	Xã Thới Quản						
6	Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam	3	Xã Vĩnh Hòa Hưng	Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam			
X	Huyện Giang Thành						
1	Xã Phú Lợi	1	Xã Giang Thành	Xã Phú Mỹ; xã Tân Khánh Hòa		Xã Phú Lợi	
2	Xã Phú Mỹ						
3	Xã Tân Khánh Hòa						
4	Xã Vĩnh Điều	2	Xã Vĩnh Điều				Áp Tràm Trỗi thuộc xã Vĩnh Điều trước ngày 01/7/2025
XI	Thành phố Hà Tiên						
1	Phường Mỹ Đức	1	Phường Hà Tiên	Phường Mỹ Đức; phường Pháo Đài			
2	Phường Pháo Đài						